

Số: /QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán lập
quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung, huyện Bình Sơn
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch; Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc Hội hợp nhất các văn bản pháp luật khác; Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2016/BXD);

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).

Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đầu năm của quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 2243/SXD-QHKT ngày 29/10/2021 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc góp ý Nhiệm vụ lập quy hoạch chung xây dựng các xã: Bình Châu, Bình Trung, huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2190/BQL-QHXD ngày 18/10/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi về việc góp ý Nhiệm vụ lập quy hoạch chung xây dựng các xã: Bình Trung, Bình Châu, huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Bình Sơn phân bổ kinh phí lập đề án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND xã Bình Trung tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 07/10/2021 về việc thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Bình Sơn được kiện toàn tại Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Bình Sơn (viết tắt là Hội đồng thẩm định 3975) tại Công văn số 17/HĐTĐ-TĐQH ngày 24/11/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung, huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

Khu vực lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Bình Trung, huyện Bình Sơn với diện tích khoảng **1.453,14ha**, có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp: Thị trấn Châu Ổ, xã Bình Dương;
- Phía Tây giáp: Xã Bình Minh, xã Bình Khương;
- Phía Nam giáp: Sông Trà Bồng;
- Phía Bắc giáp: Xã Bình Nguyên.

3. Quan điểm, mục tiêu, động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã:

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí chỉ quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020; cập nhật những nội dung thay đổi để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Trung và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bình Sơn trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Định hướng Quy hoạch xây dựng xã Bình Trung trở thành xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao vào giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện Bình Sơn.

- Đề ra các giải pháp quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng khai thác lợi thế của địa phương;

- Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, giữ vững an ninh trật tự xã hội, xây dựng nông thôn giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao; giảm dần khoảng cách chất lượng sống giữa thành thị và nông thôn;

- Làm cơ sở xây dựng, phát triển các điểm dân cư và hệ thống kết cấu hạ tầng cho việc định hướng trong quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

- Bình Trung là xã có tiềm năng đô thị hóa, là xã giáp ranh với đô thị Châu Ô. Do đó, định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch; công nghiệp nhẹ, thân thiện với môi trường; phát triển TTCN truyền thống, đặc trưng của xã.

4. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động; quy mô đất đai; lựa chọn các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng:

- Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động:

+ Dự báo tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 là 9,10% trong đó tỷ lệ tăng tự nhiên là 0,65%, tỷ lệ tăng cơ học là 8,45%. Dự báo dân số năm 2025 là 15.300 người; dân số trong độ tuổi lao động vào năm 2025 khoảng 9.180 người, chiếm 60% dân số toàn xã;

+ Dự báo tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn năm 2025 đến năm 2030 là 6,54%, trong đó tỷ lệ tăng tự nhiên là 0,65%, tỷ lệ tăng cơ học là 5,89%. Dự báo dân số năm 2030 là 21.000 người; dân số trong độ tuổi lao động vào năm 2030 khoảng 12.600 người, chiếm 60% dân số toàn xã.

- Dự báo về quy mô đất đai: Thời hạn quy hoạch chung xây dựng xã là 10 năm; phân kỳ quy hoạch là 5 năm: 2020-2025 và 2025-2030.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tính toán cho từng giai đoạn	
			Năm 2025	Năm 2030
1	Tổng dân số toàn xã (hiện trạng năm 8/2021: 10.800 người)	Người	15.300	21.000
2	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	m ² /người	≥28	≥28
3	Diện tích đất xây dựng khu ở cần tối thiểu	ha	≥42,84	≥58,8

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng:

Căn cứ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Do đặc thù riêng xã Bình Trung có một phần diện tích nằm trong khu vực định hướng phát triển đô thị Châu Ô- Bình Long (theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050). Mặt khác xã Bình Trung dự kiến sẽ thành khu vực nội thị của đô thị Bình Sơn theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX và một phần diện tích nằm trong quy hoạch đô thị Châu Ô sẽ được đầu tư phát triển và đánh giá tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII nhiệm kỳ 2020-2025. Do đó đề xuất chỉ tiêu áp dụng đối với xã Bình Trung: Chỉ tiêu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật áp dụng chỉ tiêu đô thị loại IV, nhằm đảm bảo sự kết nối đồng bộ, phù hợp để phát triển, hình thành thị xã Bình Sơn vào năm 2025, đề xuất chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Sử dụng đất		
	- Đất đơn vị ở mới	m ² /người	≥28
	- Đất công trình dịch vụ - công cộng	m ² /người	≥4
	- Đất cây xanh	m ² /người	≥5
	- Đất giao thông	m ² /người	≥9
II	Hạ tầng xã hội thiết yếu		
1	Giáo dục		
-	Trường Phổ thông trung học	hs/1000 dân	40
		m ² /học sinh	10
2	Y tế	giường/1000 người	4
		m ² /giường	100
3	Trung tâm Văn hóa - thể thao	m ² /người	0,8
		ha/công trình	3
4	Chợ	ha/công trình	1
5	Các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác	Đảm bảo đáp ứng quy định QCVN 01: 2021/BXD	
III	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông		
-	Tỷ lệ đất giao thông/diện tích đất xây dựng đô thị (cấp đường khu vực)	%	≥17
2	Chỉ tiêu cấp nước		
-	Sinh hoạt	l/ng.ng.đ	≥100 (≥120)
3	Chỉ tiêu cấp điện		
-	Sinh hoạt	kwh/ng/năm	≥400 (≥1000)
-	Công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	%	30
4	Lượng nước thải		
-	Sinh hoạt (tỷ lệ nước cấp)	%	≥80
5	Lượng rác thải	Kg/người/ngày	0,9
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	≥0,04

5. Các yêu cầu nghiên cứu đề án:

5.1. Phân tích, đánh giá hiện trạng bao gồm: Hiện trạng về điều kiện tự nhiên, hiện trạng sử dụng đất, nhà ở, các công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, sản xuất, môi trường...Đánh giá kết quả thực hiện của 19 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2020;

5.2. Xác định các yếu tố tác động của vùng xung quanh ảnh hưởng đến phát triển không gian trên địa bàn xã;

5.3. Rà soát, đánh giá các dự án và các quy hoạch còn hiệu lực trên địa bàn xã: cập nhật các quy hoạch liên quan như quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, các dự án, ... trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; Đánh giá mức độ thực hiện và tác động của từng quy hoạch, dự án liên quan.

5.4. Xác định tiềm năng, động lực chính phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Trung.

5.5. Tổ chức không gian tổng thể toàn xã, tổ chức, phân bố các khu chức năng; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất.

- *Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã:*

+ Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã, điểm dân cư mới và cải tạo, chỉnh trang thôn. Xác định quy mô dân số, tính chất, nhu cầu đất ở cho từng khu dân cư mới, khu dân cư chỉnh trang và các thôn;

+ Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ. Xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn;

+ Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và chỉnh trang các thôn, xóm cũ. Xác định các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở phù hợp với đặc điểm của địa phương;

+ Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tập trung, nghề truyền thống, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp;

+ Định hướng tổ chức các khu chức năng đặc thù khác trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung Khu Kinh tế Dung Quất.

- *Định hướng quy hoạch sử dụng đất:*

+ Quy hoạch các loại đất trên địa bàn xã cập nhật phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 – 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

+ Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển theo các giai đoạn 5 năm, 10 năm và các thông số kỹ thuật chính cho từng loại đất, cụ thể: đất nông nghiệp, đất xây dựng và các loại đất khác;

+ Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- *Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:*

+ Định hướng quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi xã. Xác định khung hạ tầng phục vụ sản xuất như: đường nội đồng, kênh mương thủy lợi;

+ Xác định vị trí, quy mô cho các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: đường trục xã, đường liên thôn, đường trục thôn, cao độ nền, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải và nghĩa trang.

- *Đánh giá môi trường chiến lược*: Thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

5.6. Dự kiến các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện.

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn xã và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn;

- Dự kiến sơ bộ nhu cầu vốn và các nguồn lực thực hiện.

6. Nội dung thẩm định nhiệm vụ khảo sát:

6.1. Mục đích khảo sát:

- Khảo sát đo đạc địa hình phục vụ công tác lập Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Trung giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

6.2 Phạm vi khảo sát:

Bao gồm một phần diện tích các khu vực tập trung dân cư (*vị trí trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn,...*) và các khu chức năng khác trên địa bàn xã. Quy mô diện tích khảo sát khoảng 200 ha.

6.3. Khối lượng khảo sát địa hình dự kiến:

- Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II: 09 điểm;

- Đo lưới khống chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III: 4,5 km;

- Đo vẽ bản đồ địa hình TL 1/5000, ĐM 2m, địa hình cấp III: 200 ha.

6.4. Khối lượng cắm mốc dự kiến:

Mốc chỉ giới đường đỏ, địa hình cấp III: 20 mốc.

7. Danh mục, số lượng hồ sơ, tổng dự toán chi phí lập quy hoạch:

7.1. Sản phẩm quy hoạch:

- Sản phẩm quy hoạch tuân thủ theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Điều 27, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

- Về ký hiệu và màu sắc bản vẽ quy hoạch thể hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

7.2. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng, tỷ lệ thích hợp.
- Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.
- Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã, tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục sản xuất, tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

7.3. Thuyết minh quy hoạch:

- Gồm thuyết minh và các văn bản pháp lý có liên quan kèm theo.
- Biên bản lấy ý kiến cộng đồng dân cư và báo cáo của Chủ đầu tư về việc lấy ý kiến, tiếp thu và giải trình ý kiến cộng đồng dân cư, các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết gồm các nội dung quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-BXD và dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng theo Đồ án gồm các nội dung theo phụ lục 2, Thông tư số 02/2017/TT-BXD.

- 01 đĩa USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu thuyết minh, bản vẽ quy hoạch, Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch và dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng.

7.4. Dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã: (chi tiết có phụ lục đã thẩm định kèm theo nhiệm vụ)

- Tổng kinh phí thực hiện (làm tròn): **529.389.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi chín triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch:	277.279.200	đồng
- Chi phí khảo sát địa hình:	102.221.834	đồng
- Chi phí cắm mốc giới quy hoạch:	34.227.350	đồng
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	3.066.655	đồng
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	37.391.420	đồng
- Chi phí khác:	75.203.219	đồng

8. Tiến độ, tổ chức thực hiện đồ án

8.1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 08 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.
Trong đó:

- Tiến độ khảo sát địa hình: tối đa 01 tháng.
- Tiến độ lập đồ án quy hoạch: tối đa 06 tháng.

- Tiến độ cắm mốc giới quy hoạch: tối đa 01 tháng.

8.2. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần phát triển đô thị Angkora đã được Cục quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng về tổ chức lập quy hoạch xây dựng số BXD-00001425 ngày 22/5/2017.

- Đơn vị khảo sát, lập quy hoạch: Chỉ định thầu theo quy định.

- Chủ đầu tư: UBND xã Bình Trung.

- Cơ quan thẩm định: Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Bình Sơn.

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Bình Sơn.

Điều 2. Quyết định này là cơ sở để UBND xã Bình Trung triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện, Hội đồng thẩm định 3975, Thủ trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính- Kế hoạch, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Chủ tịch UBND xã Bình Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- VPH: PCVP, CVXD;
- Ban Biên tập Website huyện;
- Lưu: VT.

Võ Văn Đồng